TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 22 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2020 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **NGM**, sinh năm 1992.

  Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzz.

- *Bị đơn:* Bà **TTCT**, sinh năm 1991.

  Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/6/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/6/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông NGM và bà TTCT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông NGM và bà TTCT thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Ghi nhận sự thỏa thuận của ông NGM và bà TTCT về việc giao con chung tên NGT(nam), sinh ngày 27/7/2015 cho bà TTCT trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung***: Ghi nhận sự tự nguyện của ông NGM cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông M. Không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Ghi nhận lời trình bày của ông NGM và bà TTCT về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*** Ông NGM phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nhưng ông M được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002389 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Ông M đã nộp xong án phí.

Bà TTCT phải chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Tú nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi